

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂN AN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST

Ngày: 01 - 7 - 2021

V/v “*tranh chấp hợp đồng  
tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Tuyển

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Đông
2. Ông Nguyễn Văn Sở

***Thư ký phiên tòa:*** ông Lê Văn Hà – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Tân An, tỉnh Long An.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Chăm- Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 05 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T:

Địa chỉ trụ sở: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh Tâm - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Long An theo văn bản ủy quyền số 3971/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019, văn bản và thẩm quyền tham gia tố tụng. Người được ủy quyền lại: ông Trần Huỳnh Đông Phương, văn bản ủy quyền ngày 05/10/2020 (có mặt).

***Bị đơn :*** bà Phương Thị Thanh T, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

***Địa chỉ:*** số 119, T, phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T do ông Trần Huỳnh Đông Phương đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 19/04/2019, bà Phương Thị Thanh T có ký với Ngân hàng TMCP T hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Phương Thị Thanh T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng như sau: Hạn mức sử dụng là: 30.000.000 đồng; Mục đích: Tiêu dùng cá nhân; Lãi suất thẻ: 2,6%/tháng; Phương thức thanh toán: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên, chủ thẻ sẽ có quyền chọn lựa thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Phương Thị Thanh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 55.550.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Phương Thị Thanh T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 32.800.000 đồng. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 23 của điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Phương Thị Thanh T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Phương Thị Thanh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 19/02/2021, bà Phương Thị Thanh T còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 31.022.502 đồng; Lãi vay: 18.309.366 đồng; Tổng cộng: 49.331.868 đồng. (Bốn mươi chín triệu ba trăm ba mươi một nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng).

Do bà T không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng vay, Ngân hàng TMCP T đề nghị bà T thanh toán một lần toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng bao gồm cả nợ gốc và lãi. Số tiền bà Phương Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 19/02/2021 là 49.331.868 đồng trong đó: Nợ gốc: 31.022.502 đồng Lãi vay 18.309.366 đồng. Bà Phương Thị Thanh T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 19/2/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

*Bị đơn:* Bà Phương Thị Thanh T không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, nên không có bản tự khai.

Tại phiên Tòa, vị đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Tân An nhận định quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Hội đồng xét xử đều tuân theo qui định pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo qui định pháp luật. Về nội dung: xác định bà T vay của Ngân hàng TMCP T số tiền vay: 30.000.000đ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc đến hạn và nợ lãi, do bà T không thực hiện nghĩa vụ được cam kết trong hợp đồng mặc dù ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nợ cũng như làm việc trực tiếp. Do đó ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T thanh toán cho ngân hàng tiền vay tính đến ngày 19/2/2021 là: 49.331.868 đồng. Trong đó: số tiền gốc là: 31.022.502 đồng; Lãi: 18.309.366 đồng; có căn cứ chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 08/10/2020 Ngân hàng TMCP T gửi đơn khởi kiện bà Phương Thị Thanh T tại tòa án nhân dân Thành phố Tân An tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Tân An, tỉnh Long An. Căn cứ điều 429 Bộ luật dân sự, điều 184 Bộ luật tố tụng Dân sự đơn kiện của Ngân hàng TMCP T còn trong thời hiệu khởi kiện. Bị đơn bà T, vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Qua đối chiếu các chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa Ngân hàng TMCP T với bà T có thiết lập hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện. Bên Ngân hàng TMCP T phát hành hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho bà T vay 30.000.000đ. Theo nguyên đơn trình bày thì trong quá trình vay bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả tiền gốc và lãi cho ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi đối với hợp đồng vay trên là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về phương thức thanh toán: Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng yêu cầu bà T hoàn trả số tiền còn nợ một lần.

Xét bà T không thực hiện nghĩa vụ đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng, vì vậy cần buộc bà T hoàn trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng.

[6] Về lãi suất phát sinh sau ngày 19/2/2021 (là ngày xét xử sơ thẩm): Theo Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: “Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay, gồm: Lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay mà đến thời điểm xét xử sơ thẩm khách hàng vay chưa thanh toán, hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp này, khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng, tổ chức tín dụng khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn (nếu có), lãi nợ quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay”.

Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/2/2005 và theo Án lệ số 08/2016/AL, có đủ cơ sở buộc bà Phương Thị Thanh T tiếp tục chịu lãi suất từ sau ngày 19/02/2021 đến thời điểm thanh toán nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận với Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng, tương ứng với số vốn và thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong số tiền vay.

**[9] Về án phí: bà T phải chịu án phí theo luật định.**

[10] Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả tạm ứng án phí.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với bà Phương Thị Thanh T.

2. Buộc bà Phương Thị Thanh T trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền **49.331.868 đồng (Trong đó tiền gốc là: 31.022.502 đồng; Lãi: 18.309.366 đồng).**

3. Buộc bà Phương Thị Thanh T phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số nợ lãi phát sinh từ sau ngày 19/2/2021 đến thời điểm thanh toán hết số tiền còn nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 19/04/2019 tương ứng với số vốn và thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong số nợ trên.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Phương Thị Thanh T phải chịu 2.467.000đ án phí sung công quỹ nhà nước.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải nộp án phí. Hoàn tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Thương Tín số tiền 1.092.000 đ theo biên lai thu số 0004853 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án Dân Sự Thành phố Tân An, Long An.

Đương sự có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND Thành phố Tân An;
- Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Tân An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Ngọc Tuyền**